

# GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ THUẾ CƯ TRÚ

- Ai có hộ khẩu thường trú tại thành phố Kobe tại thời điểm ngày 1/1 sẽ phải nộp thuế này.
- Thuế này bao gồm thuế nộp cho thành phố Kobe và thuế nộp cho tỉnh Hyogo.
- Trong tiếng Nhật, thuế này có 2 tên gọi “市県民税” và “住民税”.



Bạn sẽ gặp các vấn đề sau nếu không thanh toán đầy đủ thuế này

Không thể gia hạn visa.

Sẽ bị cưỡng chế thu tiền thuế từ lương hoặc tiền gửi ngân hàng.

Sẽ phải trả thêm tiền phạt sinh do nộp thuế muộn.

## Mối quan hệ giữa nơi ở và nơi nộp thuế

Thuế cư trú được căn cứ vào nơi bạn sống vào thời điểm 1/1 hàng năm. Vào thời điểm 1/1, bạn sống ở địa phương nào thì bạn phải nộp thuế cư trú cho địa phương đó và bạn chỉ có thể yêu cầu phát hành các loại giấy chứng minh về thuế ở địa phương đó. Bạn hãy tham khảo hai bảng bên dưới để biết thêm chi tiết.

Bảng tóm tắt về sự thay đổi nơi ở:

Thời điểm		1/5/2020	1/12/2020	1/2/2021	1/3/2023
Sự thay đổi về nơi ở		Chuyên tới sông tại Nhật	Chuyên nhà đèn T/p Osaka	Chuyên nhà đèn T/p Kobe	Chuyên ra nước ngoài sống
Nơi sông	Nước ngoài	T/p Nagoya	T/p Osaka	T/p Kobe	Nước ngoài

Bảng tóm tắt về thuế cư trú:

Năm tính thuế	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thời điểm làm căn cứ tính thuế	1/1/2020	1/1/2021	1/1/2022	1/1/2023
Nơi đăng ký thuế		T/p Osaka	T/p Kobe	T/p Kobe
Nơi nộp thuế		T/p Osaka	T/p Kobe	T/p Kobe
Nơi phát hành giấy chứng minh		T/p Osaka	T/p Kobe	T/p Kobe

## 1. Thủ tục đăng ký thuế

Thuế cư trú được tính dựa trên thu nhập mà bạn nhận được từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 năm trước.

Nếu bạn làm việc và nhận lương tại công ty nào đó thì công ty đó sẽ làm thủ tục thay bạn.

Nếu nơi bạn làm việc không làm thủ tục đăng ký thuế giúp bạn thì bạn phải tự làm thủ tục này. Để làm thủ tục đăng ký thuế, bạn cần có giấy “源泉徴収票”, hãy liên hệ với nơi bạn làm việc để xin giấy này.

## 2. Phương pháp tính thuế phải nộp

Nếu lương bạn nhận trong năm trước từ 100 vạn yen trở xuống, bạn sẽ được miễn Thuế cư trú. Nếu bạn nhận trên 100 vạn yen thì bạn sẽ phải nộp thuế này.

Nếu bạn thuộc một trong các đối tượng dưới đây, bạn sẽ được miễn hoặc giảm tiền thuế:

1. Bạn có sổ tay người khuyết tật, tên của sổ tay này là “障害者手帳”.
2. Bạn là cha hoặc mẹ đơn thân.
3. Bạn là nữ giới, chồng bạn đã mất hoặc bạn đã ly hôn nhưng đang chi trả chi phí nuôi dưỡng ai đó.
4. Bạn chưa đủ tuổi thành niên (dưới 18 tuổi).

### 3. Cách thanh toán thuế

Nếu bạn nhận được một trong 2 loại giấy này, bạn hãy nộp thuế:



Tài liệu này sẽ được gửi tới nơi bạn làm việc.



Tài liệu này sẽ được gửi tới nhà bạn

### Các loại giấy chứng nhận liên quan đến thuế cư trú:

1. Giấy chứng thu nhập, thuế cư trú (“市県民税所得・課税(非課税)証明書”)

Đây là tài liệu có thể kiểm tra tổng thu nhập và mức Thuế cư trú phải đóng của bạn trong năm trước. Nếu thành phố Kobe không nắm được thông tin về Thuế cư trú của bạn, thành phố sẽ không thể phát hành giấy chứng nhận này cho bạn được. Lúc ấy, bạn cần phải làm thủ tục khai báo thu nhập với thành phố Kobe. Nếu năm trước bạn không có thu nhập, hãy khai báo mức thu nhập là 0 yen.

2. Giấy chứng nhận đã nộp thuế (“納税証明書”)

Đây là tài liệu có thể xác nhận khoản thuế mà bạn đã nộp cho thành phố Kobe. Điều này đồng nghĩa với việc nếu bạn không nộp thuế cho thành phố Kobe, bạn sẽ không thể nhận giấy chứng minh này.

3. Địa điểm nhận giấy chứng minh

Bạn có thể nhận giấy chứng minh tại văn phòng hành chính quận, điểm đại diện, quầy dịch vụ có phát hành các loại giấy chứng minh này hoặc tại Khu hành chính tổng hợp Shinnagata (“新長田合同庁舎”)

4. Những tài liệu cần mang theo khi nhận giấy chứng minh

Giấy tờ tùy thân của bạn (vd: Thẻ cư trú, hộ chiếu).

300 yen tiền phí phát hành.

Mọi thắc mắc liên quan đến thuế này, vui lòng liên hệ số

078-647-9300